Các lệnh kiểm tra performance

- ***cat /proc/cpuinfo*** hiển thị thông tin CPU
- ***cat /proc/meminfo*** hiển thị thông tin về RAM đang sử dụng
- ***cat /proc/version*** hiển thị phiên bản của kernel
- ***cat /proc/ioports*** xem thông tin I/O port
- ***cat /proc/interrupts*** xem thông tin interrupt
- ***cat /proc/dma*** xem thông tin về DMA
- ***cat /etc/redhat-release*** hiển thị phiên bản Centos
- **uname** hiển thị ra một số thông tin hệ thống như tên kernel, tên host, bộ xử lý, ...
  Bạn có thể dùng lệnh **uname -a** để hiển thị tất cả thông tin.
- **free** xem thông tin về bộ nhớ: bộ nhớ đã sử dụng, bộ nhớ còn trống trên hệ thống
  Bạn có thể dùng lệnh **free -m** để xem bộ nhớ với đơn vị **KBs** hoặc **free -g** để xem với đơn vị **GBs**
- **df** xem thông tin về dung lượng đĩa cứng (đã sử dụng, còn trống, ...) và các thiết bị lưu trữ khác. Bạn có thể dùng lệnh **df -h** để xem thông tin dưới dạng *human readable* (hiển thị với đơn vị **KBs**, **GBs** cho dễ đọc).
- ***du -sh*** xem dung lượng của thư mục hiện tại
- ***du -ah*** xem chi tiết dung lượng của các thư mục con, và cả các file
- ***du -h –max-depth=1*** xem dung lượng các thư mục con ở cấp 1 (ngay trong thư mục hiện tại)
- ***df*** kiểm tra dung lượng đĩa cứng, các phân vùng đĩa
- ***top*** hiển thị sự hoạt động của các tiến trình, đặc biệt là thông tin về tài nguyên hệ thống và việc sử dụng các tài nguyên đó của từng tiến trình.

Các lệnh hệ thống

- ***exit*** thoát khỏi cửa sổ dòng lệnh.
- ***logout*** tương tự exit.
- ***reboot / init 6 / shutdow -r*** khởi động lại hệ thống.
- ***halt / shutdow -h now / init 0 / poweroff*** tắt máy
- ***hostname*** xem tên máy tính
- ***startx*** khởi động chế độ xwindows từ cửa sổ terminal.
- ***clear*** xoá trắng cửa sổ dòng lệnh.
- ***hwclock*** Fix lịch của bios
- ***cal*** xem lịch hệ thống.
- ***yum update –y*** Update Linux (CentOS)
- ***date*** xem ngày, giờ hệ thống.
- ***date –s “27 SEP 2011 14:26:00”*** Đặt ngày giờ hệ thống theo string
- ***date +%Y%m%d -s “20130318"*** đặt ngày hệ thống (không thay đổi giờ)
- ***date +%T -s “00:29:00"*** đặt giờ hệ thống, không thay đổi ngày

Lệnh thao tác với tập tin text

- ***wc*** đếm số dòng, số kí tự… trong tập tin
- ***touch*** tạo một tập tin.
- ***cat*** xem nội dung tập tin.
- ***more*** xem nội dung tập tin theo trang.
- **less <tên file>** in ra nội dung của một file theo từng trang trong trường hợp nội dung của file quá lớn và phải đọc theo trang. Bạn có thể dùng **Ctrl+F** để chuyển trang tiếp theo và **Ctrl+B** để chuyển về trang trước.
- ***tail*** xem nội dung tập tin (mặc định xem 10 dòng cuối).
- ***head*** xem nội dung tập tin (mặc định xem 10 dòng đầu).
- ***vi*** khởi động trình soạn thảo văn bản vi.
- ***man*** Xem hướng dẫn thực hiện các lệnh

Lệnh quản lí ứng dụng và tiến trình

- ***rpm*** kiểm tra, gỡ bỏ hoặc cài đặt 1 gói .rpm
- ***ps*** kiểm tra hệ thống tiến trình đang chạy.
- ***kill*** dừng tiến trình khi tiến trình bị treo.
- ***pstree*** hiển thị tất cả các tiến trình dưới dạng cây.
- ***sleep*** cho hệ thống ngừng hoạt động trong một khoảng thời gian.
- ***yum*** Cài đặt các ứng dụng đóng gói (giống rpm)
- ***wget*** Tải các ứng dụng từ một website về
- ***sh*** Chạy một ứng dụng có đuôi .sh

Lệnh quản lý user

- ***useradd*** tạo một người dùng mới.
- ***userdel*** xoá người dùng đã tạo.
- ***usermod*** thay đổi thông tin user.
- ***passwd*** đặt và thay đổi password cho người dùng.
- ***groupadd*** tạo một nhóm người dùng mới.
- ***groupdel*** xoá nhóm người dùng đã tạo.
- ***gpasswd*** thay đổi password của một nhóm người dùng.
- **su <tên tài khoản>** chuyển sang đăng nhập bằng một tài khoản khác. Tài khoản **root** có thể chuyển sang đăng nhập bằng các tài khoản khác mà không cần nhập mật khẩu.
- ***groups*** hiển thị nhóm của user hiện tại.
- ***who / w*** cho biết ai đang đăng nhập hệ thống.
- ***skill -9 –t pst/0*** để gỡ bỏ session pst/0
- xem danh sách user: #vi /etc/passwd
- xem danh sách nhóm: #vi /etc/group
- ***chmod <permission> [tên file]*** thay đổi quyền cho file/thư mục (chỉ user sở hữu file mới thực hiện được)

- ***chown user [tên file]*** thay đổi chủ sở hữu file/thư mục
- ***chown user:group [tên file]*** thay đổi chủ sở hữu file/thư mục, đồng thời thay đổi nhóm sở hữu
- ***chgrp group [file/thu_muc]*** thay đổi group sở hữu file/thư mục

Lệnh quản lý service

- ***service –status-all*** Kiểm tra tất cả các service và tình trạng của nó.
- ***service httpd start*** khởi động dịch vụ httpd.
- ***whereis mysql*** hiển thị nơi các file dịch vụ được cài đặt.
- ***service –status-all | grep abc,*** xem tình trạng của tiến trình abc
- ***service <tên_dịch_vụ> start | stop | restart***
- ***/etc/init.d/<tên_dịch_vụ> start | stop | restart***

Ví dụ:
- service mysql stop
- /etc/init.d/mysqld start

Các lệnh quản lý file và thư mục

clear: làm sạch cửa sổ dòng lệnh
ls *tenthumuc*: Liệt kê nội dung bên trong một thư mục
cat *tentaptin*: Hiển thị nội dung của một tập tin lên cửa sổ dòng lệnh
rm *tentaptin*: Xóa một tập tin
cp *taptinnguon taptindich*: Sao chép một tập tin
passwd: Đổi mật khẩu
motd: Thông điệp của ngày
finger *tentruycap*: Chương trình tìm kiếm thông tin người dùng
startx: Khởi động X Window System server
less *tentaptin* hoặcr **more** *tentaptin*: Hiển thị nội dung một tập tin trong cửa sổ dòng lệnh một trang mỗi lần
info: Hiển thị thông tin và tài liệu trên shell, các tiện ích và chương trình.
lpr *tentaptin*: Gửi tập tin tới máy tin
grep *chuoi tentaptin*: tìm kiếm chuỗi trong tập tin. Bạn có thể dùng **grep -i <chuỗi> <tên file>** để tìm kiếm không phân biệt hoa thường hoặc **grep -r <chuỗi> <tên thư mục>** để tìm kiếm trong toàn thư mục
head *tentaptin*: Hiển thị 10 dòng đầu tiên của tập tin
tail *tentaptin*: Hiển thị 10 dòng cuối cùng của tập tin. Bạn có thể sử dụng **tail -n N <tên file>** để chỉ định in **N** dòng ra màn hình.
mv *tentaptincu tentaptinmoi*: Di chuyển hoặc đổi tên tập tin
file *tentaptin*: Hiển thị thông tin về nội dung của tập tin
echo chuoi: Sao chép chuỗi tới màn hình dòng lệnh
date: Hiển thị ngày và giờ hiện tại
cal: Hiển thị lịch

gzip *tentaptin*: Nén một tập tin
gunzip *tentaptin*: Giải nén một tập tin
which *lenh*: Hiển thị đường dẫn tới lệnh
whereis *lenh*: Hiển thị đường tới nơi chứa lệnh
who: Hiển thị các người dùng đã đang nhập
finger *tentruycap@maychu*: Thu thập thông tin chi tiết về người dùng hiện đang dùng hệ thống
w: Hiển thị người dùng đã đăng nhập với các tiến trình sử dụng
mesg *y/n*: Đặt tùy chọn để các người dùng khác viết thông điệp cho bạn
write *nguoidung*: Gửi tin nhắn cho người dùng khác
talk *nguoidung*: Cho phép 2 người chat với nhau
chmod *quyen tentaptin*: Thay đổi quyền truy cập tập tin
mkdir *tenthumuc*: Tạo một thư mục
rmdir *tenthumuc*: Xóa một thư mục rỗng
ln *existingfile new-link*: Tạo một đường dẫn tới một tập tin (liên kết cứng)
df: Hiển thị tất cả các mount của hệ thống
top: Hiển thị danh sách các tiến trình đang chạy
tty: Hiển thị tên của cửa sổ dòng lệnh mà trên đó lệnh được dùng
kill *PID hoặc số %job*: Ngừng một tiến trình bằng số PID (Process Identification Number) hoặc số công việc
jobs: Hiển thị một danh sách các công việc hiện tại
netstat: Hiển thị các kết nối mạng
traceroute *maychu*: In gói định tuyến tới máy chủ
nslookup: Truy vấn máy chủ tên miền
hostname: Hiển thị tên định danh của hệ thống
rlogin *maychu*: Tiện ích để kết nối với một hệ thống ở xa
telnet *maychu*: Tiện ích để kết nối tới một hệ thống ở xa (tương tự như rlogin nhưng tương tác tốt hơn)
rcp *taptin maytuxa*: Được dùng để sao chép từ một máy tính ở xa
ftp: Tiện ích để truyền tập tin giữa các hệ thống trên một mạng
rsh *lenh*: Tiện ích để chạy một lệnh trên một hệ thống ở xa mà không cần đăng nhập
ping *maychu*: Tiện ích để kiểm tra kết nối tới một hệ thống ở xa
lcd *duongdanthumuc*: Thay đổi thư mục máy cục bộ khi đã đăng nhập ở trên máy ở xa
pwd: in ra đường dẫn đầy đủ đến thư mục hiện hành.
cd <thư mục>: chuyển một thư mục thành thư mục hiện hành cho phiên làm việc hiện tại. Nó cũng tương tự với việc bạn mở một thư mục và thao tác với các file và thư mục bên trong đó trên giao diện người dùng.
cp <file nguồn> <file đích> sao chép file từ vị trí nguồn đến vị trí đích. Bạn cũng có thể sử dụng **cp -r <thư mục nguồn> <thư mục đích>** để sao chép thư mục và toàn bộ dữ liệu bên trong.

find <thư mục> -name <tên file> tìm kiếm file trong **<thư mục>** theo **<tên file>** .
Bạn cũng có thể dùng **find <thư mục> -iname <tên file>** để tìm kiếm không phân biệt hoa thường.

Lệnh nén và giải nén

tar -cvf <tên-file-nén.tar> <file1 hoặc file2 ...> tạo file nén (.tar) từ các file có sẵn.

tar -tvf <tên-file-nén.tar> xem nội dung file nén (.tar).

tar -xvf <tên-file-nén.tar> giải nén (file .tar).

gzip <tên file> tạo file nén (.gz). Sử dụng **gzip -d <tên file>** để giải nén (file .gz).

unzip <file-nén.zip> giải nén một file nén (.zip). Sử dụng **unzip -l <file-nén.zip>** để xem nội dung file zip mà không cần giải nén.

Lệnh tra cứu các câu lệnh

<câu lệnh> --help xem thông tin trợ giúp và các tùy chỉnh của câu lệnh.
Có thể viết tắt là **<câu lệnh> -h**

whatis <tên câu lệnh> hiển thị mô tả về câu lệnh.

man <tên câu lệnh> hiển thị trang hướng dẫn cho câu lệnh.

ping <địa chỉ host> ping một host từ xa (server) bằng cách gửi các gói tin đến host đó. Nó thường dùng để kiểm tra kết nối mạng đến server.